Chương V

BÍ MẬT THIÊN SAI[1]

Khi nói đến bí mật thiên sai, tức là nói đến điều bí mật Đức Giêsu áp đặt, hay lời kêu gọi những người nghe phải giữ không được mở hé ra thân phận thiên sai của Người.

Vào đầu thế kỷ XX, nhiều học giả cho Tin mừng Máccô như lời chứng đơn sơ và tức thời về Đức Giêsu lịch sử. Họ cũng nhìn nhận có nhiều nét thần học có thể làm thay đổi cách trình bày. Nhà chú giải Wrede biên soạn cuốn sách "*bí mật thiên sai trong các cuốn Tin mừng*" xuất bản vào năm 1920 khẳng định Máccô không phải thư ký diễn đạt tư tưởng thánh Phêrô, nhưng còn một nhà thần học khai triển có hệ thống một luận đề đã được biết trước: "*Chiếc khăn trùm Đức Giêsu chỉ là một mẹo"*. Giáo hội sơ khai cố gắng bít lại khoảng cách giữa lòng tin vượt qua của họ với Đức Giêsu lịch sử. Đức Giêsu không mang ý thức Đấng thiên sai. Vì thế Người không bao giờ nói đến vấn đề này. Để giải thích cái bất đồng giữa những ký ức sống thật của Đức Giêsu và phụng tự cho Đấng sống lại, Giáo hội sơ khai đã tạo ra luận đề bí mật thiên sai: "*Nếu Đức Giêsu không bao giờ nói đến nhân phẩm thiên sai của Người trong sứ vụ, cũng vì Người muốn để dành hoãn lại mạc khải đó khi sống lại*". Luận đề Wrede gặp phải nhiều phản ứng chỉ trích. Một số học giả hoàn toàn bác bỏ luận cứ như các ông E.Trocmé và V.Taylor, còn một số nhà nghiên cứu khác như Bultmann và Haenchen lấy lại luận đề và sửa sai lại.

---

[1] Giuse Lê Minh Thông OP, *Tìm hiểu TM Máccô:* "Bí mật công khai." Cấm không được nói mà ai cũng biết!, http://leminhthongtinmunggioan.blogspot.com/

Học giả Ebeling cũng đồng ý và chứng minh chủ đề mang tính cách văn chương. Điều Đức Giêsu muốn các người được cứu chữa phải im lặng không có ý nghĩa gì. Đôi khi Đức Giêsu vẫn hoàn thành phép lạ và không để ý đến vấn đề phải giữ bí mật như trường hợp cứu chữa một người bị băng huyết theo Máccô 5,25-34. Trọn cuốn Tin mừng như Con Thiên Chúa tỏ mình. Ebeling còn cho thấy chủ đề bí mật thiên sai chỉ tìm thấy trong phần đầu cuốn Tin mừng thôi.

Ngoài ra còn có bài tiểu luận nói đến đề tài bí mật thiên sai do nhà chú giải Sjoberg viết: "*Con Người ẩn giấu trong Tin mừng*". Theo ông, truyền thống Khải huyền trong Do thái có biết đến một Con người ẩn trốn trên trời, và chỉ có những người được lựa chọn mới biết được mạc khải này. Con người sẽ được tỏ hiện trong ngày tận thế. Thế nhưng tất cả các thế lực trên trời đều biết Con người. Sjoberg nghĩ dưới ảnh hưởng văn chương Khải huyền, người ta tin Con người sẽ phải tỏ hiện dưới trần thế trước khi trở nên một nhân vật nào đó. Bởi vậy mới có những dụ ngôn được dành cho những người đã khai tâm. Rồi ma quỷ là những vật thiêng liêng đã nhận ra Con người trong Đức Giêsu. Chính vì thế Đức Giêsu cấm họ nói lên, và chờ đợi Con người vinh hiển trong ngày tận thế. Luận đề Sjoberg nhấn mạnh rất nhiều trên nhân vật Con người.

Điểm cần nhấn mạnh, chủ đề bí mật thiên sai làm nổi lên một dạng thái khác về mạc khải Đức Giêsu trong Tin mừng Máccô. Điều coi như một điểm đối với chủ đề Kitô học cho thấy Đức Giêsu là ai. Trong khi đó chủ đề bí mật thiên sai đặt một màn chắn trên Người hầu sửa soạn cho mạc khải chung cục và toàn diện vào phần cuối cuốn sách.

1. Đức Giêsu hoàn thành phép lạ xa lánh đám đông

Nhận xét đầu tiên để chủ đề bí mật thiên sai được mạc khải cho thấy trong Tin mừng Máccô, Đức Giêsu làm những phép lạ xa lánh các đám đông.

- Máccô 1,29-31 // Mátthêu 8,14-15 // Luca 4,38-39: Chữa bệnh cho bà nhạc gia ông Simon. Bài trình thuật cho biết việc xảy ra trong một ngôi nhà, chỉ có vài môn đệ hiện diện.
- Máccô 5,21-24,35-43 // Mátthêu 9,18-19,23-26 // Luca 8,40-42,49-56: Chữa cô con gái ông Giaia. Tác giả Máccô nói rõ Đức Giêsu chỉ cho một vài người đi theo. Người xua đuổi đám đông để vào nhà với cha mẹ đứa bé.
- Máccô 7,31-37: Chữa một người câm điếc. Trong trình thuật, Đức Giêsu đưa người bệnh tách rời khỏi đám đông.
- Máccô 8,22-26: Chữa người mù thành Bethsaide. Tác giả Máccô viết rõ Đức Giêsu đưa người mù ra khỏi thị trấn.
- Máccô 7,24-30 // Mátthêu 15,21-28: Chữa đứa bé gái người Canaan. Máccô ghi Đức Giêsu ở trong nhà và Người cũng không muốn cho ai biết.

Trong tất cả các trình thuật nêu trên, Máccô lấy lại những dữ kiện đã được biết đến, và tác giả giải thích theo chiều hướng riêng. Hai tác giả Nhất lãm, Mátthêu và Luca không nói đến những chi tiết như Máccô cho thấy theo hướng nào Máccô nhấn mạnh đến chủ đề chính ông yêu thích.

2. Những lệnh truyền im lặng

Rất nhiều lần trong Tin mừng, Đức Giêsu đòi hỏi người được cứu chữa hay những người trong gia đình giữ im lặng sau khi được cứu chữa. Người cũng nói các quỷ dữ hãy im khi bị nó nhìn nhận ra Người là ai và đã hô to lên.

Dạng thái thứ hai của chủ đề bí mật thiên sai.

2a. Những lệnh truyền giữ im lặng trong các trình thuật phép lạ

- Máccô 1,40-45: Tẩy uế một người phong hủi // Mátthêu 8,1-4 // Luca 5,12-16. Bản văn song song trong Mátthêu và Luca có thay đổi

khác với văn bản Máccô. Vì thế bản văn Mátthêu và Luca đồng nhất hơn. Ngược lại, trong văn bản Máccô cũng nêu lên câu hỏi xem câu 44 có thật sự đến từ truyền thống, hay do Máccô biên soạn. Vì thế, cần nêu lên vài nhận xét:

- Máccô 1,42 có một lặp lại.
- Máccô 1,40-42 kết thành một trình thuật được cấu trúc nhưng còn dở dang, tại vì lý do đám đông ngạc nhiên, có thể trở thành thiếu.
- Máccô 1,43-44 trình bày như một yếu tố không sửa soạn bởi các câu đi trước. Tại sao Đức Giêsu lấy lại người phong hủi lần nữa?

Nhiều nhà chú giải cho tác giả trộn lẫn hai bản văn vào một phép lạ; nhưng cũng có thể tác giả thêm vào trong trình thuật phép lạ một lời về việc tôn trọng lề luật. Thế nhưng những câu văn như thể loại này không thấy trong Máccô.

Sự cắt đứt trong tiến trình bản văn giữa Máccô 1,42 và Máccô 1,43-44 đánh dấu một thay đổi nêu bật giá trị lệnh truyền im lặng. Điều không thấy trong Mátthêu và Luca.

- Máccô 5,21-43: chữa một người đàn bà và con gái ông Giaia // Mátthêu 9,18-26 // Luca 8,40-56. Một số nhà chú giải thấy việc cho hai phép lạ vào trong một trình thuật đã có trước trong truyền thống. Một số người cho đó phản ánh đúng việc xảy ra như thế, còn số học giả khác nghĩ nguồn gốc đoạn văn đến từ Giáo hội sơ khai. Máccô lấy lại và sửa đổi đôi chút. Vì thế, hai phép lạ cần được chú giải chung nhau, vì có liên hệ mật thiết. Hai trình thuật chủ đề đức tin và cứu độ tương liên với nhau. Nếu không tin, ta sẽ không được cứu chữa (Mc 5,34,36). Thêm nữa, cả hai phép lạ được hoàn thành với đụng chạm thể xác (Mc 5,27-28; 40-41), và cả hai việc xảy ra thận trọng.

Trong trình thuật cứu chữa con gái ông Giaia, những động từ "trỗi dậy", "đứng dậy" (Mc 5,41-42; xem thêm 9,25 trong trình thuật

cứu chữa người bị quỷ ám) thuộc những thuật ngữ chuyên môn chỉ định Chúa Giêsu sống lại. Tác giả coi như Đức Giêsu có sức mạnh sống lại, tại vì Người làm cho "sống lại" những gì Người chạm tới.

Những nhận xét trên cho thấy trình thuật được biên soạn kỹ càng. Đức Giêsu chiếu tỏa vinh quang sống lại, và vì Người được tràn đầy sức mạnh, nên có thể cứu chữa mọi vật do Người chạm đến, với điều kiện họ phải tin. Đức Giêsu xuất hiện nơi đây trong thân phận thiên sai. Nhưng tác giả Máccô dụng ý che đậy ý tưởng bằng chủ đề bí mật trong hai trình thuật với mỗi cách khác nhau: trong trường hợp người đàn bà, cảnh trí mạc khải một quyền năng tác động kín đáo và chỉ thấy được bằng đức tin. Trong trường hợp con gái ông Giaia, Đức Giêsu xua đám đông hai lần để hoàn thành phép lạ trong khung cảnh với vài người thân thuộc, và Người còn yêu cầu họ phải giữ thinh lặng.

- Máccô 7,31-37: Chữa người câm điếc.

- Máccô 8,22-26: Chữa người mù thành Bethsaide.

Hai trình thuật chỉ đọc thấy trong Máccô. Hai trình thuật rất giống nhau, nên các nhà chú giải nghĩ nó thuộc nhóm đôi trong truyền thống. Ngoài ra, tác giả Máccô cũng có thể soạn ra đoạn văn 8,22-26 từ hình thức đến từ 7,31-37.

Vả lại, lời hoan hô nơi Máccô 7,37: "Ông làm cho kẻ điếc nghe được, và kẻ câm nói được" chính là lời tung hô đến từ cộng đoàn Kitô hữu nhìn nhận những công trình Chúa Kitô hoàn thành thời cánh chung. Câu tung hô kết luận việc chữa người câm điếc. Việc chữa lành người câm điếc không tiếp theo lời tung hô, nhưng chỉ đến sau khi ông Phêrô tuyên xưng đức tin: "*Thầy là Đấng Kitô*".

Ngoài ra, cũng cần nhấn mạnh công thức "*ephphata*" (Mc 7,34) như công thức phụng vụ được sử dụng trong cộng đoàn sơ khai khi họ cử hành bí tích thánh tẩy; và việc lấy nước miếng (Mc 8,23) cũng nhắc lại việc sử dụng đó trong phụng vụ thánh tẩy. Những điểm nói

lên ý nghĩa phụng vụ đến từ bản văn. Điều mạc khải ưu tư các cộng đoàn Kitô hữu sơ khai cần phải mở tai và mở mắt các thành viên và đưa họ về nhìn nhận Đức Giêsu là Đấng Kitô.

Hai trình thuật trên cũng được biên soạn mang chủ đề bí mật thiên sai trong những lời truyền giữ im lặng.

2b. Những lệnh truyền cho ma quỷ giữ im lặng

Tác giả Máccô lấy lại nơi đây quan niệm Kinh thánh. Theo truyền thống đến từ Cựu ước, các thiên thần, ngay cả các thiên thần bị truất phế đều biết bí mật thần thiêng, và hẳn nhiên biết thiên tính Đức Giêsu. Vả lại, tất cả mọi bệnh tật trên nguyên tắc như nguyên nhân bị quỷ ám. Việc cứu chữa được coi như loại quỷ dữ ra khỏi người bị bệnh.

Trong Máccô, cũng như theo Mátthêu và Luca, khi Đức Giêsu sửa soạn đến đuổi một người bị quỷ ám, người này đã hoảng sợ trước địa vị thần thiêng của Người: xin Người tha bỏ và tuyên xưng những tước hiệu thiên sai như thể trừ tà cho nó. Đức Giêsu không những đuổi đi, nhưng còn làm cho nó im. Một sắc thái riêng biệt có trong Máccô.

- Máccô 1,34. Trong Máccô 1,32-34 có một bản tóm được biên soạn như thể có những bản tóm khác trong Tin mừng. Luca 4,40-41 lấy lại theo Máccô nhưng tác giả xác định vào đề bằng một tước hiệu Kitô học. Trong khi đó Mátthêu 8,16-17 loại hẳn ra mọi lệnh truyền cho quỷ dữ.

- Máccô 3,11-12. Những câu đến từ một bản tóm tắt khác (Mc 3,7-12) nói về Đức Giêsu hoạt động. Luca 6,17-19 không lấy lại lý do lệnh truyền. Mátthêu 12,15-16 giữ lại lệnh truyền nhưng chỉ dành cho những người được chữa lành.

- Máccô 1,23-27: Chữa lành một người bị quỷ ám. Luca 4,31-37 lấy lại hoàn toàn theo Máccô. Trình thuật được coi như đến từ truyền thống, nhưng được các tác giả sửa đổi đôi chút. Nhưng lệnh truyền

cho quỷ có thể do Máccô biên soạn, vì đây là một chủ đề quen thuộc của tác giả.

Qua những trình thuật nêu trên, lệnh truyền im lặng đến từ việc Máccô biên soạn. Nếu như các quỷ dữ tuyên bố Con Thiên Chúa, và mạc khải bí mật, và nếu như Đức Giêsu dụng ý giấu điều đó, cũng vì bí mật rất quan trọng theo nhãn quan Máccô. Tác giả muốn dẫn đưa độc giả khám phá ra.

3. Tại sao các dụ ngôn

Trong diễn từ bằng dụ ngôn (Mc 4,1-34), Đức Giêsu dành cho một nhóm nhỏ mạc khải về mầu nhiệm Nước Thiên Chúa, và trong khi đó Người nói với các người khác bằng dụ ngôn. Một dạng thái khác của chủ đề bí mật thiên sai trong Tin mừng.

- Máccô 4,10-12: Hai câu văn dùng chuyển tiếp giữa dụ ngôn người gieo giống và lời bình giải. Câu 10 và lời dẫn giải dụ ngôn đến từ cộng đoàn sơ khai. Máccô lấy lại và biên soạn thêm vào đó câu 11-12. Ngoài câu 10 được biên soạn lại theo luận đề tác giả, câu "*Khi còn một mình Đức Giêsu"* đến từ tác giả biên soạn. Ông còn ghi rõ hỏi Đức Giêsu về "*các dụ ngôn*" ở số nhiều. Trên nguyên tắc câu 10 dùng chuyển tiếp cho một dụ ngôn, nhưng ở đây tác giả Máccô để dụ ngôn ở số nhiều, như thể cho chìa khóa để dẫn giải mọi dụ ngôn.

Câu 11 định rõ câu 10. "*Những kẻ ở ngoài*" chỉ định những người không nhìn nhận Đức Giêsu. Cụm từ đối chọi lại từ "*anh em*" chỉ định những người theo Đức Giêsu. Họ được thừa hưởng mạc khải đặc biệt, biết được mầu nhiệm Nước Thiên Chúa tức là bí mật chương trình cứu độ Thiên Chúa sẽ thực hiện. Theo Máccô, cứu độ được trao ban trong cái chết và sống lại của Đức Giêsu, Đấng Mêsia, tỏ hiện Nước Thiên Chúa.

Ngược lại đối với những kẻ ở ngoài, tất cả đều đến từ dụ ngôn, dưới hình thức bí nhiệm khó hiểu chứa đựng mầu nhiệm Nước Thiên Chúa.

Câu 12 trích dẫn lời sách ngôn sứ Isaia 6,9-10 đoán trước Ítraen cứng lòng trước lời Thiên Chúa mời gọi. Những tín hữu tiên khởi nhìn vào đó giải thích thất bại khi đi đến với người Do thái, vì những người này cứng lòng tin. Máccô lấy lại văn bản minh họa lý thuyết của mình về dụ ngôn. Đức Giêsu chỉ nói rõ ràng với các môn đệ; còn đối với người khác Người nói bằng dụ ngôn họ không hiểu được.

Nước Thiên Chúa do Đức Giêsu loan báo như một bí mật sẽ được mạc khải ra cho một số người, và như ẩn ngữ khó hiểu cho một số người khác.

- Máccô 4,33-34: Trong lời kết diễn từ về dụ ngôn, câu 33 được coi như một yếu tố cộng đoàn sơ khai đọc lại văn bản, và Máccô lấy và biên soạn lại. Ông còn thêm câu 34 cần được giải thích như trong Máccô 4,11: Đức Giêsu chỉ nói với đám đông bằng dụ ngôn, nhưng giải thích tất cả cho môn đệ.

Máccô minh họa luận đề bí mật thiên sai bằng diễn từ dụ ngôn. Những bài dụ ngôn chỉ được giải thích cho những người thân cận, nhưng để cho thấy điều bí mật đó sẽ được mở ra (Mc 4,22). Điều bí mật chỉ tạm thời.

4. Những lời khuyên cho các môn đệ

Hai lệnh truyền cho các môn đệ trong hai giai đoạn quan trọng trong Tin mừng:

- Máccô 8,30 kết luận lời ông Phêrô tuyên xưng đức tin tại Césarée thành Philipphê. Lệnh truyền cho các môn đệ sau khi ông Phêrô tuyên xưng đức tin được tiếp nối với loan báo Thương khó đầu tiên (Mc 8,27-30.31-33; x. Mt 16,13-20.21-23; Lc 9,18-21,22). Theo các nhà chú giải câu văn do Máccô biên soạn.

Ngoài ra, sau lời Phêrô tuyên xưng đức tin "*Thầy là Đấng Kitô*", Máccô không nói gì về lời Đức Giêsu hứa như trong Máthêu 16,17-19. Người lại yêu cầu họ im lặng khi đang khám phá ra ý nghĩa nào về Đức Giêsu như Đấng Mêsia. Vì vậy không nên hiểu

lầm về vấn đề này, và chính vì thế tác giả Máccô để vào đây chủ đề bí mật thiên sai. Máccô cho thấy Đức Giêsu mang thân phận thiên sai ra sao, bằng cái loan báo Thương khó đầu tiên kèm theo lệnh truyền im lặng: Con người sẽ chịu nhiều đau khổ. Từ đó, tác giả còn mạc khải cho biết bí mật là cái chết và sống lại của Đức Giêsu, biểu lộ nhất tính cứu độ của Người.

- Máccô 9,9. Lệnh truyền được đọc sau trình thuật biến hình được nhiều nhà chú giải cho đến từ Máccô biên soạn, dùng để làm câu chuyển tiếp. Câu văn làm phỏng đoán một cách rõ ràng giới hạn bí mật là sống lại. Máccô lật quay lại trong điều bí mật khẳng định các môn đệ đặt câu hỏi ý nghĩa "*sống lại từ cõi chết*".

Nhận xét

Trong Tin mừng Máccô, bí mật thiên sai không phải một lý thuyết theo cung cách đức tin được khai sinh; nhưng cách Máccô hiểu về con người Đức Giêsu, và tác giả đưa vào trong Tin mừng để các độc giả khám phá ra. Ngay trong chương khởi đầu Tin mừng, tác giả không thể trình bày được hết, và chỉ biên soạn trình thuật đưa độc giả trước hết thấy được mầu nhiệm bao trùm Đức Giêsu, và sau đó mới mạc khải cho họ. Máccô lấy lại một chủ đề từ truyền thống liên quan đến Đức Giêsu, và tác giả đưa vào tiến trình trình thuật biên soạn.

Bí mật thiên sai nằm trong tiến trình năng động trọn cuốn Tin mừng kết đoạn nơi Thương khó và phục sinh. Một cách Máccô cho độc giả biết tầm quan trọng biến cố Thương khó và sống lại. Điểm căn bản mang nhiều dạng thái:

- Dạng thái kitô học: Chúa Kitô nơi lòng tin Giáo hội đã biểu lộ qua Thương khó và phục sinh. Một cách nào đó Người đã được biết đến như thế một cách được bao phủ, và Thương khó đã làm tỏ hiện như Con Thiên Chúa.

- Dạng thái liên quan đến lịch sử cứu độ. Bí mật thiên sai diễn đạt ý nghĩa tự do Đức Giêsu đi vào Thương khó, vì là ý định Thiên

Chúa… Những lệnh truyền im lặng được lặp đi lặp lại là diễn ngữ Đức Giêsu trung thành nơi chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

- Dạng thái khuyến thiện: căng thẳng giữa điều mạc khải và bí mật thiên sai đưa đến một mời gọi. Mạc khải Thiên Chúa không để bị chặn lại, nhưng chỉ có thể đón nhận và hiểu được khi hiểu được mầu nhiệm, và đau khổ Con Người một khi dấn thân theo Người.